

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 09/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Bình, Bà Nguyễn Thị Xoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST- HS, ngày 14/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXX-HSST ngày 26/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn C**; Sinh ngày 16/10/1991 tại: xã Q, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi thường trú: Tổ dân phố 2, phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân K (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị , sinh năm: 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2024 đến ngày 20/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Họ và tên: **Phạm Đức V**; Sinh ngày 27/11/1994 tại: phường B, thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh; Nơi thường trú: Tổ dân phố 3, phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Đức T, sinh năm: 1968; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2024 đến ngày 20/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Họ và tên: **Phạm Đức T**; Sinh ngày 06/01/1993, tại: Phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú: Tổ dân phố 3, phường B, thị xã Hồng

Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Đức T, sinh năm: 1968; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2024 đến ngày 20/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961, trú tại: Tổ dân phố 2, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. *(Có mặt)*

- Anh Phạm Hồng Đ, sinh năm 1982, trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. *(Vắng mặt)*

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1994, trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt)*.

- Ông Phạm Đức T, sinh năm 1968, trú tại: Tổ dân phố 3, phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt)*.

- Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn G, xã T, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt)*.

- Ông Lê Đức C, sinh năm 1967, trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt)*.

Những người tham gia tố tụng khác hỗ trợ tổ chức phiên tòa:

- Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh:

+ Đồng chí Lê Văn Dũng - Tổ trưởng tổ dẫn giải.

+ Các Đồng chí Trần Công Khoa, Phạm Minh Chiến, Đào Ngọc Quang, Nguyễn Đình Đan – Đội cảnh sát bảo vệ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/9/2024, Trần Văn C sử dụng tài khoản zalo “Sống Nhặt” của C nhắn tin đến tài khoản zalo “Vũ Ve” của Phạm Đức V, rủ V góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì V đồng ý. Sau đó, V và C thống nhất V sẽ đưa tiền, còn C chịu trách nhiệm đi mua ma túy. Nhưng do Vũ chỉ có 300.000 đồng, mà theo C thì phải có 500.000 đồng mới mua được ma túy. Do không có đủ tiền nên V bàn với C rủ thêm anh trai V là Phạm Đức T góp tiền để cùng mua ma túy thì C đồng ý. Sau khi trao đổi với C xong thì Vũ hỏi Tuấn về việc C mua được chất ma túy, T có góp tiền để cùng mua ma túy không thì T đồng ý. Sau đó, C nhắn tin Zalo cho Phạm Đức T và thống nhất với T về việc Tuấn sẽ đưa cho C số tiền 500.000 đồng để C và V đi mua 05 viên ma túy, về đưa cho T 2 viên để T sử dụng, số ma túy còn lại cho C và V sử dụng. T chuyển khoản số tiền 400.000 đồng vào tài khoản Vietcombank cho C và đưa cho V 100.000 đồng tiền mặt để C cùng V đi mua ma túy. Sau khi nhận được

tiền, Trần Văn C nhắn tin đến tài khoản zalo tên “Lực Hải” của một người có tên là L ở thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh hỏi có ma túy đá bán không thì Lực trả lời chỉ có hồng phiến nên C thống nhất với L sẽ mua của L 05 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng. Khoảng 10 phút sau L nhắn cho C tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0641000022089, mang tên Phạm Hồng Đ rồi L hẹn C lên đến thị trấn Đức Thọ thì gọi cho L để nhận ma túy. Sau đó C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38F1-034.83 chở V đi lên thị trấn Đức Thọ để mua chất ma túy. Khi đi đến quán Internet gần cầu Đò Trai thuộc xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh thì C nói V đợi bên ngoài, còn C vào gặp chủ quán Internet là anh Nguyễn Quốc T đưa cho T số tiền 400.000 đồng để nhờ T chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0081001326089 của C số tiền 380.000 đồng, còn 20.000 đồng là phí chuyển tiền. C sử dụng tài khoản ngân hàng của C chuyển 500.000 đồng tiền mua ma túy đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0641000022089 mang tên Phạm Hồng Đức mà L vừa gửi cho C. Sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô chở V đi theo đường đê La Giang lên thị trấn Đức Thọ gặp Lực để mua chất ma túy. Khi đến khu vực chợ Hôm thuộc thị trấn Đức Thọ, thì Trần Văn C nhắn tin cho L nói là đang ở cầu Thọ Tường thì L gọi điện thoại hướng dẫn Trần Văn C đi đến một ngõ nhỏ gần khu vực chợ Hôm để gặp L lấy chất ma túy. Tại đây, L đưa cho Vũ 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng, V mở bao thuốc lá thấy bên trong có 01 túi ni lông màu xanh được dán kín hai đầu, biết bên trong túi ni lông có chứa chất ma túy loại hồng phiến nên V cầm túi ni lông có chứa chất ma túy ở tay phải rồi rút vỏ bao thuốc lá rồi C điều khiển xe chở V đi về. Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày Trần Văn C và Phạm Đức V đi đến ngõ 159, đường Thống Nhất thuộc tổ dân phố T thuộc phường T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thì Cơ quan Công an thị xã Hồng Lĩnh yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Phạm Đức V thả từ tay phải xuống đất cạnh vị trí V đang đứng 01 (một) túi ni lông màu xanh. Công an thị xã Hồng Lĩnh đã yêu cầu Phạm Đức V nhặt túi ni lông màu xanh này lên để kiểm tra thì phát hiện bên trong túi ni lông màu xanh có chứa 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng, (trong đó có 01 viên bị vỡ thành hai mảnh), trên bề mặt mỗi viên đều có chữ “WY”. Phạm Đức V và Trần Văn C đã khai nhận với Cơ quan Công an 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng có trong túi ni lông là chất ma túy loại hồng phiến do C và V cùng đi mua về để sử dụng. Công an thị xã Hồng Lĩnh đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn C và Phạm Đức V, đồng thời tạm giữ đồ vật có liên quan để điều tra làm rõ.

Ngày 17/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 127/LGN-CSĐT đối với Phạm Đức T.

Tại bản Kết luận giám định số 1136/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- 05 (năm) viên nén màu hồng, trên mỗi viên có chữ WY thu giữ của Trần Văn Cương gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,5 gam.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu, xử lý vật chứng:*

Chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,50 gam, đã lấy mẫu giám định hết 0,20 gam, còn lại 0,30 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu đã được niêm phong.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38F1-034.83, số khung: RLHJF4605DY539402; số máy: JF46E - 4084719, đã qua sử dụng, tạm giữ của Trần Văn C;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh đen, số IMEI 1: 865652057260475; IMEI 2: 865652057260467, màn hình nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, tạm giữ của Trần Văn C;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu vàng, không có phần ốp lưng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, màn hình nứt vỡ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu đen, đã bị hư hỏng, tạm giữ của Phạm Đức V;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS vỏ màu vàng, mặt kính lưng điện thoại bị vỡ, số IMEI : 357202091542903, đã qua sử dụng, tạm giữ của Phạm Đức .

Quá trình điều tra xác định được:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38F1-034.83 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Ho mẹ bị cáo Trần Văn C. Bà H không biết bị cáo sử dụng phương tiện của mình đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho bà H.

Các vật chứng thu giữ còn lại chưa xử lý, được chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh để xử lý theo quy định pháp luật.

Với hành vi và nội dung vụ án nêu trên, tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS–TXHL ngày 13/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã truy tố Trần Văn , Phạm Đức V và Phạm Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn Cương, Phạm Đức V và Phạm Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Văn C mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (17/9/2024).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Các bị cáo Phạm Đức V, Phạm Đức T mức án từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ (17/9/2024).

- *Về hình phạt bổ sung:* Các Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi ni lông trong suốt, cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu đã được niêm phong trong đó có 0,30 gam Methamphetamine.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh đen, số IMEI 1: 865652057260475; IMEI 2: 865652057260467, màn hình nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu vàng, không có phần ốp lưng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS vỏ màu vàng, mặt kính lưng điện thoại bị vỡ, số IMEI: 357202091542903, điện thoại cũ, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đức V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, màn hình nứt vỡ, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng.

* *Về án phí*: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát chỉ tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai phạm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoàng không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 17/9/2024, tại ngõ 159, đường Thống Nhất thuộc tổ dân phố Tân Miếu, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Công an thị xã Hồng Lĩnh phát hiện, bắt quả tang Trần Văn C và Phạm Đức V đang có hành vi tàng trữ 05 viên ma túy màu hồng, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5 gam. Số ma túy này do Phạm Đức T đưa cho C số tiền 500.000 đồng đi mua, mục đích để cho cả ba người cùng sử dụng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét

xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, sự phát triển lành mạnh của nòi giống, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật để tàng trữ, sử dụng. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân và điều kiện cho nhiều loại tội phạm khác phát sinh. Bản thân các bị cáo là thanh niên trẻ nhưng không chịu khó rèn luyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Đức V và Phạm Đức T có bà nội từng tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ *Gia đình có công với Cách mạng*, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này, Trần Văn C là người khởi xướng, rủ rê Phạm Đức V và Phạm Đức T góp tiền mua ma túy về sử dụng; C là người trực tiếp liên hệ với người bán chất ma túy để mua ma túy, sử dụng xe mô tô chở Phạm Đức V đi mua ma túy, rồi cùng nhau mang số ma túy đó về thị xã Hồng Lĩnh, nên giữ vai trò chính.

Phạm Đức V là người rủ Phạm Đức T góp tiền mua ma túy sử dụng, cùng với Trần Văn C trực tiếp đi lên thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ mua ma túy, cất dấu số ma túy trên người rồi mang ma túy về thị xã Hồng Lĩnh, nên giữ vai trò thực hành tích cực.

Phạm Đức T là người bỏ ra số tiền 500.000 đồng để Trần Văn C và Phạm Đức V đi lên thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mua chất ma túy mang về thị xã Hồng Lĩnh để sử dụng, nên giữ vai trò gần ngang bằng nhau với Phạm Đức V

Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Những nội dung khác liên quan trong vụ án:

- Đối với bà Nguyễn Thị H là người cho Trần Văn C mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38F1-034.83 chở Phạm Đức V đi mua ma túy. Xét bà Nguyễn Thị H không biết Trần Văn C sử dụng phương tiện thuộc sở hữu của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với anh Phạm Hồng Đ là chủ sở tài khoản mà người tên Lực cung cấp cho Trần Văn C để chuyển số tiền 500.000 đồng mua ma túy trong ngày 17/9/2024. Quá trình điều tra, xác định Phạm Hồng Đ không có quan hệ quen biết với người nhờ số tài khoản của mình để người khác chuyển tiền vào rồi nhờ Đ rút tiền mặt, Đ không biết số tiền này chuyển vào nhằm mục đích gì nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với người đàn ông tên L, có tài khoản Zalo “Lực Hải”, là người bán chất ma túy cho Trần Văn C và Phạm Đức V tại khu vực chợ Hôm, thuộc thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh trong ngày 17/9/2024: Trần Văn C chỉ biết người này qua mạng xã hội, không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Quá trình điều tra, căn cứ lời khai của Trần Văn C và Phạm Đức V, Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành rà soát, xác minh người đàn ông này nhưng chưa có kết quả. Do đó đã tách hành vi của người này ra để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý khi có đủ căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38F1-034.83 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H mẹ bị cáo Trần Văn C. Bà H không biết bị cáo sử dụng phương tiện của mình đi mua ma túy hiện Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho bà H nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với các vật chứng còn lại của vụ án, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Đối với 01 (một) túi ni lông trong suốt, cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu đã được niêm phong trong đó có 0,30 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh đen, số IMEI 1: 865652057260475; IMEI 2: 865652057260467, màn hình nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu vàng, không có phần ốp lưng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS vỏ màu vàng, mặt kính lưng điện thoại bị vỡ, số IMEI: 357202091542903, điện thoại cũ, đã qua sử dụng là tài sản các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau bàn bạc việc mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, màn hình nứt vỡ, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng tạm giữ của Phạm Đức V không liên quan đến hành vi

phạm tội, tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức V xin được nhận lại nên trả lại cho bị cáo Phạm Đức Vũ các tài sản này.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Phạm Đức V, Phạm Đức phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. *Về hình phạt chính:*

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 17/9/2024).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Phạm Đức V, Phạm Đức T mỗi bị cáo 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ (ngày 17/9/2024).

3. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi ni lông trong suốt, cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu đã được niêm phong trong đó có 0,30 gam Methamphetamine.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh đen, số IMEI 1: 865652057260475; IMEI 2: 865652057260467, màn hình nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu vàng, không có phần ốp lưng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS vỏ màu vàng, mặt kính lưng điện thoại bị vỡ, số IMEI: 357202091542903, điện thoại cũ, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đức V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, màn hình nứt vỡ, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng.

(Đặc điểm các vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục THADS thị xã Hồng Lĩnh)

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Văn C, Phạm Đức V, Phạm Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQĐT CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQTHAHS CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS Thị xã Hồng Lĩnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn HùngPhan Văn Dũng

Lê Thị Hạnh

